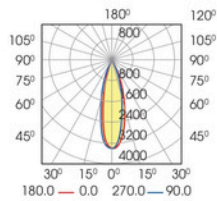


ĐÈN LED DOWNLIGHT AT25

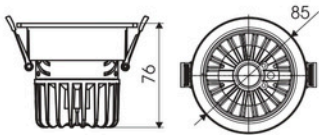
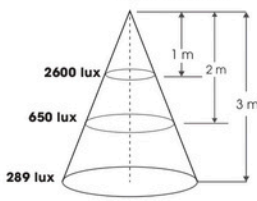


AT25 80/10Wx1.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

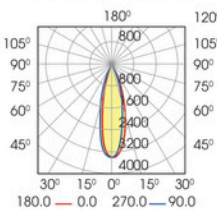


LƯỚI ĐỘ RƠI

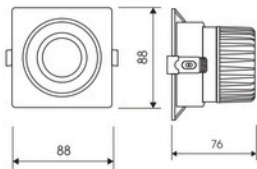
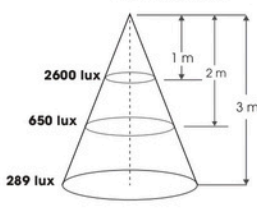


AT25 80x80/10Wx1.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

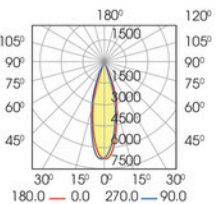


LƯỚI ĐỘ RƠI

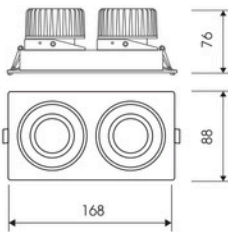
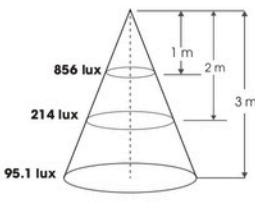


AT25 80x160/10Wx2.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

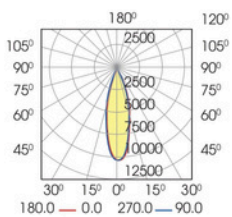


LƯỚI ĐỘ RƠI

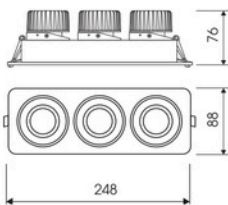
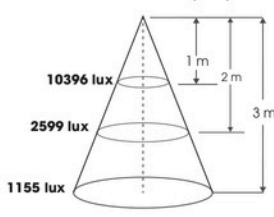


AT25 80x240/10Wx3.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

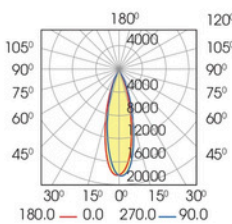


LƯỚI ĐỘ RƠI

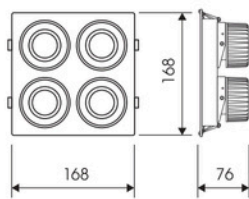
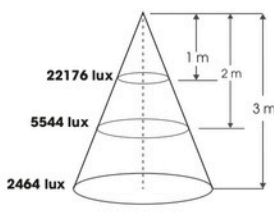


AT25 160x160/10Wx4.PLUS

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RƠI



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đường kính khoét trần	Kích thước (DxRxØxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT25 80/ 10Wx1.PLUS	10	150÷250	0,9	75	750	3000 / 4000 / 5000	80	30000	80	85x76
AT25 80x80/ 10Wx1.PLUS	10	150÷250	0,9	75	750	3000 / 4000 / 5000	80	30000	80x80	88x88x76
AT25 80x160/ 10Wx2.PLUS	20	150÷250	0,9	75	1500	3000 / 4000 / 5000	80	30000	160x80	168x88x76
AT25 80x240/ 10Wx3.PLUS	30	150÷250	0,9	75	2250	3000 / 4000 / 5000	80	30000	240x60	248x88x76
AT25 160x160/ 10Wx4.PLUS	40	150÷250	0,9	75	3000	3000 / 4000 / 5000	80	30000	160x160	168x168x76